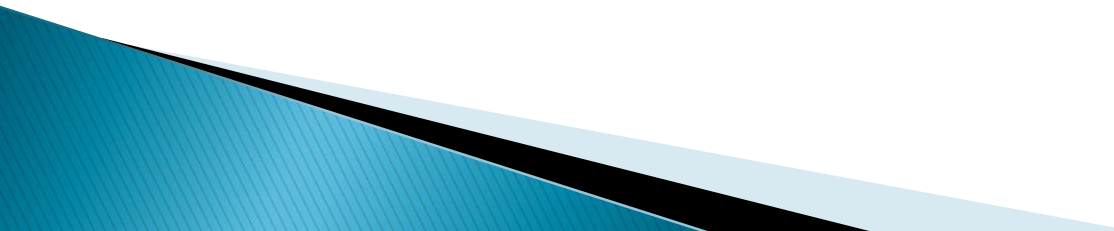


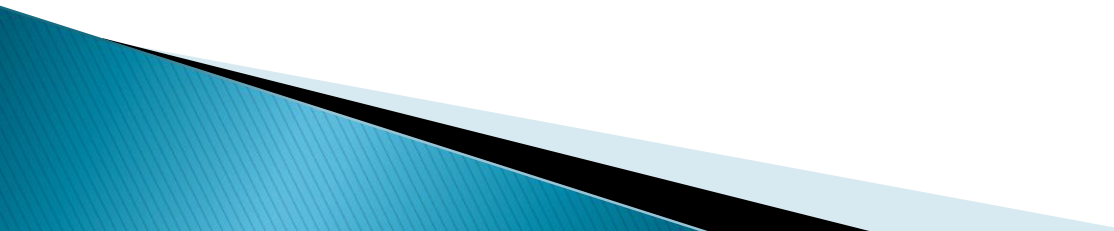
CHÍNH SÁCH HỖ TRỢ NGƯỜI LAO ĐỘNG VÀ NGƯỜI SỬ DỤNG LAO ĐỘNG DO ẢNH HƯỞNG CỦA ĐẠI DỊCH COVID - 19

**Phạm Thị Thanh Việt
Phó Vụ trưởng Vụ Pháp chế
Bộ Lao động – Thương binh và Xã hội**

HỆ THỐNG VB

- ▶ Nghị quyết số 68/NQ-CP ngày 01/7/2021; Nghị quyết 126/NQ-CP ngày 08/10/2021 số NQ68
 - ▶ Quyết định số 23/2021/QĐ-TTg ngày 07/7/2021
 - ▶ Nghị quyết số 116/NQ-CP ngày 24/9/2021
 - ▶ Quyết định số 28/2021/QĐ-TTg ngày 01/10/2021
 - ▶ Nghị quyết số 105/NQ-CP ngày 09/9/2021 (
- 

THÔNG TIN, TUYÊN TRUYỀN

- ▶ Hội nghị trực tuyến 63 tỉnh/tp
 - ▶ Mở chuyên mục “Hỏi đáp gói chính sách hỗ trợ theo Nghị quyết 68” trên Cổng thông tin điện tử Bộ LĐTBXH, trong đó đã xây dựng bộ hỏi – đáp theo từng nhóm đối tượng, công khai trên Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH.
 - ▶ Cung cấp số điện thoại đường dây nóng trên Cổng TTĐT Bộ LĐTBXH
 - ▶ Báo in, báo điện tử, đài TW và địa phương,...
- 

Các nhóm chính sách liên quan đến NLĐ, NSDLĐ

□ Nhóm chính sách NQ68 QĐ23

1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho NSDLĐ
2. Chính sách Tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất
3. Chính sách hỗ trợ NSDLĐ đào tạo nghề cho NLĐ
4. Chính sách hỗ trợ NLĐ tạm hoãn HĐLĐ hoặc nghỉ việc không hưởng lương
5. Chính sách hỗ trợ NLĐ ngừng việc
6. Chính sách NSDLĐ vay vốn để trả lương ngừng việc cho NLĐ, phục hồi sản xuất kinh doanh

□ Nhóm chính sách NQ116 QĐ28

1. Chính sách hỗ trợ bằng tiền cho NLĐ từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp
2. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cho NSDLĐ

1. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm Tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp

- ❑ Đối tượng: NSDLĐ đóng vào Quỹ bảo hiểm tai nạn lao động, bệnh nghề nghiệp cho NLĐ thuộc đối tượng áp dụng chế độ BHTNLĐ BNN.
- ❑ Mức đóng: Bằng 0% quỹ tiền lương làm căn cứ đóng BHXH
- ❑ Thời gian áp dụng: 12 tháng, từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022
- ❑ NSDLĐ hỗ trợ toàn bộ số tiền có được từ việc giảm đóng này cho NLĐ phòng, chống COVID-19

2. Chính sách Tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất

❑ ĐIỀU KIỆN:

- ▶ 1. NSDLĐ đã đóng đủ BHXH hoặc đang tạm dừng đóng vào Quỹ hưu trí và tử tuất đến hết tháng 01 năm 2021 dẫn đến phải giảm từ **10%** số lao động tham gia BHXH trở lên tại thời điểm nộp hồ sơ đề nghị so với **tháng 01 năm 2021**. Số LĐ tham gia BHXH tính giảm bao gồm:
 - ▶ a) Số LĐ **chấm dứt** HĐLĐ/HĐLV theo qđ PL **trừ đi** số LĐ mới **giao kết** HĐLĐ/HĐLV trong khoảng thời gian từ ngày 01/02/2021 đến ngày NSDLĐ có VB đề nghị.
 - ▶ b) Số LĐ **đang tạm hoãn thực hiện HĐLĐ** mà thời gian tạm hoãn thực hiện HĐLĐ từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.
 - ▶ c) Số LĐ **đang nghỉ việc không hưởng tiền lương** mà thời gian nghỉ việc không hưởng tiền lương từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.
 - ▶ d) Số LĐ **đang ngừng việc** mà thời gian ngừng việc từ 14 ngày làm việc trở lên trong tháng.
- ▶ 2. Số LĐ tham gia BHXH tính giảm chỉ bao gồm người làm việc theo HĐLV, HĐLĐ không xác định thời hạn, HĐLĐ xác định thời hạn từ đủ 01 tháng trở lên, người quản lý doanh nghiệp, người quản lý điều hành hợp tác xã có hưởng tiền lương; **không bao gồm NLĐ nghỉ việc hưởng lương hưu từ ngày 01 tháng 02 năm 2021**

❑ THỜI GIAN TẠM DỪNG ĐÓNG

- ▶ 06 tháng tính từ tháng NSDLĐ nộp hồ sơ đề nghị
- ▶ Nếu đã được giải quyết tạm dừng theo Nghị quyết số 42,154 năm 2020 thì tổng thời gian tạm dừng không quá 12 tháng

❑ ĐÓNG BÙ

- ▶ Số tiền đóng bù không phải tính lãi chậm đóng. Nếu không thực hiện việc đóng bù thì bị tính lãi chậm đóng

❑ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN:

- ▶ - Trước ngày 30/6/2022, NSDLĐ nộp VB đề nghị theo mẫu số 01 QĐ 23 đến cq BHXH nơi đang tham gia BHXH (+ gửi 01 bản cho Sở LĐDTBXH để theo dõi, giám sát)
- ▶ - Trong 5 ngày làm việc, cq BHXH xem xét giải quyết

3. Chính sách hỗ trợ đào tạo nghề

□ ĐỐI TƯỢNG, ĐIỀU KIỆN

- ▶ NSDLĐ theo quy định tại khoản 3 Điều 43 Luật Việc làm nộp hồ sơ đề nghị hỗ trợ trong thời gian từ ngày 01/7/2021 đến hết ngày 30/6/2022 khi có đủ các điều kiện sau:
- ▶ **1. Đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp** cho NLĐ thuộc đối tượng tham gia bảo hiểm thất nghiệp **từ đủ 12 tháng trở lên** tính đến thời điểm đề nghị hỗ trợ.
- ▶ 2. Phải thay đổi cơ cấu, công nghệ theo qđ tại Điều 42.1 BLLĐ.
- ▶ 3. Có doanh thu của quý liền kề trước thời điểm đề nghị hỗ trợ giảm từ 10% trở lên so với doanh thu cùng kỳ năm 2019 hoặc năm 2020.
- ▶ 4. Có phương án hoặc phối hợp với cơ sở giáo dục nghề nghiệp có phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm cho NLĐ theo Mẫu số 02 QĐ 23

❑ MỨC, THỜI GIAN HỖ TRỢ

- ▶ 1. Mức hỗ trợ **1.500.000 đồng/NLĐ/tháng**. Mức hỗ trợ cụ thể được tính theo thời gian học thực tế của từng nghề hoặc từng khóa học.
- ▶ Đối với khóa đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề có mức chi phí cao hơn mức hỗ trợ theo quy định tại khoản này thì phần vượt quá mức hỗ trợ do NSDLĐ tự chi trả.
- ▶ 2. Thời gian hỗ trợ: Tối đa 06 tháng.
- ▶ 3. Phương thức chi trả: Chi trả trực tiếp cho NSDLĐ theo phương án hỗ trợ đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề được phê duyệt.

❑ HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ

- ▶ 1. VB đề nghị và kê khai về doanh thu
- ▶ 2. VB của NSDLĐ về việc thay đổi cơ cấu, công nghệ.
- ▶ 3. Phương án đào tạo, bồi dưỡng, nâng cao trình độ kỹ năng nghề để duy trì việc làm
- ▶ 4. Xác nhận của cq BHXH về việc NSDLĐ đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp cho NLĐ từ đủ 12 tháng trở lên và đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp đối với NLĐ tham gia đào tạo

▶ TRÌNH TỰ, THỦ TỤC:

- ▶ 1. NSDLĐ đề nghị cq BHXH xác nhận về việc đóng đủ bảo hiểm thất nghiệp (trong 02 ngày làm việc)
- ▶ 2. NSDLĐ nộp hồ sơ đến Sở LĐTBXH nơi đặt trụ sở chính
- ▶ 3. Sở LĐTBXH xem xét, quyết định việc hỗ trợ trong 07 ngày làm việc. Quyết định hỗ trợ gửi bản giấy và bản điện tử đến: (1) Cq BHXH cấp tỉnh để thực hiện chuyển kinh phí hỗ trợ, (2) NSDLĐ; (3) cơ sở thực hiện việc đào tạo.
- ▶ 4. Trong 03 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được quyết định hỗ trợ của Giám đốc Sở LĐTBXH, cq BHXH cấp tỉnh chuyển một lần toàn bộ kinh phí hỗ trợ cho NSDLĐ.
- ▶ 5. Trong 02 ngày làm việc, kể từ ngày nhận được kinh phí hỗ trợ, NSDLĐ thực hiện việc chuyển kinh phí cho cơ sở thực hiện việc đào tạo theo phương án đã được phê duyệt.
- ▶ 6. Trong 45 ngày kể từ ngày kết thúc việc đào tạo, NSDLĐ phải hoàn thành việc thanh quyết toán kinh phí với cơ sở thực hiện việc đào tạo theo thực tế và báo cáo kết quả thực hiện về Sở LĐTBXH. Trong 05 ngày làm việc kể từ ngày nhận được báo cáo kết quả thực hiện của NSDLĐ, Sở LĐTBXH ban hành quyết định thu hồi kinh phí đào tạo còn dư (nếu có) gửi cq BHXH cấp tỉnh và NSDLĐ để thực hiện hoàn trả kinh phí về Quỹ bảo hiểm thất nghiệp.

4. NLĐ tạm hoãn HĐLĐ hoặc nghỉ việc không hưởng lương

▶ * ĐIỀU KIỆN:

1. Do thuộc 1 trong các trường hợp sau: (Nghị quyết 126)

a) Phải điều trị COVID-19, cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa, không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cqNN có thẩm quyền đề phòng, chống COVID-19

b) Do NSDLĐ:

- Bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cqNN có thẩm quyền đề phòng, chống dịch COVID-19

- Có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sxkd trên địa bàn thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg

- Bố trí lại sản xuất, lao động đề phòng, chống dịch COVID-19

- ▶ **2. Thời gian tạm hoãn** thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương trong thời hạn của HĐLĐ **từ 15 ngày liên tục trở lên** tính từ ngày 01/5/2021 - 31/12/2021 và thời điểm bắt đầu tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương từ ngày 01/5/2021 - 31/12/2021.
- ▶ **3. Đang tham gia BHXH bắt buộc** tại tháng liền kề trước thời điểm NLĐ tạm hoãn HĐLĐ hoặc nghỉ việc không hưởng lương. (Đang có tên trong danh sách tham gia BHXH của cq BHXH).

▶ *** MỨC HUỞNG:**

- ▶ **1.855.000 đ/người** đối với NLD tạm hoãn từ 15 ngày liên tục trở lên đến dưới 1 tháng (30 ngày)
- ▶ **3.710.000 đ/người** đối với NLD tạm hoãn từ 01 tháng (30 ngày) trở lên
- ▶ Hỗ trợ thêm **1.000.000 đồng/người đối với NLD đang mang thai; hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 6 tuổi** (chỉ hỗ trợ 1 người hoặc cha hoặc mẹ/người chăm sóc thay thế)

▶ *** HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ:**

- ▶ 1. Bản sao văn bản thỏa thuận tạm hoãn thực hiện HĐLĐ, nghỉ việc không hưởng lương (*hoặc có thể thỏa thuận qua email, tin nhắn,...*)
- ▶ 2. Danh sách NLD có xác nhận của cq BHXH theo Mẫu số 05 QĐ23.
- ▶ 3. *Đối với NLD đang mang thai hoặc nuôi con dưới 6 tuổi thì cần có thêm:*
Bản sao 1 trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh NLD đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em.

◦ **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN:**

- ▶ 1. NSDLĐ đề nghị cq BHXH xác nhận NLĐ đang tham gia BHXH (xác nhận trong 02 ngày làm việc)
- ▶ 2. NSDLĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính **hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sxkd**. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.
- ▶ 3. UBND cấp huyện thẩm định, trình UBND cấp tỉnh (trong 02 ngày làm việc)
- ▶ 4. UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt (trong 02 ngày làm việc)

5. Chính sách hỗ trợ NLĐ ngừng việc

▶ * ĐIỀU KIỆN (3 điều kiện):

1. NLĐ làm việc theo HĐLĐ **bị ngừng việc vì lý do theo khoản 3 Điều 99** BLLĐ từ **14 ngày trở lên** trong thời gian từ ngày 01/5/2021 - 31/12/2021
- ▶ **2. Đang tham gia BHXH bắt buộc** tại tháng liền kề trước thời điểm NLĐ ngừng việc (Đang có tên trong danh sách tham gia BHXH của cq BHXH).

3. Thuộc 1 trong các trường hợp sau: (Nghị quyết 126)

a) Phải điều trị COVID-19, cách ly y tế, trong các khu vực bị phong tỏa, không thể đến địa điểm làm việc do yêu cầu của cqNN có thẩm quyền để phòng, chống COVID-19

b) Do NSDLĐ:

- Bị tạm dừng hoạt động theo yêu cầu của cqNN có thẩm quyền để phòng, chống dịch COVID-19
- Có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sxkd trên địa bàn thực hiện Chỉ thị số 16/CT-TTg
- Bố trí lại sản xuất, lao động để phòng, chống COVID-19

▶ *** MỨC HUỖNG:**

▶ **Mức: 1.000.000 đ/người**

▶ Hỗ trợ thêm **1.000.000 đồng/người đối với NLD đang mang thai; hỗ trợ thêm 1.000.000 đồng/trẻ em chưa đủ 6 tuổi** (chỉ hỗ trợ 1 người hoặc cha hoặc mẹ/người chăm sóc thay thế)

▶ *** HỒ SƠ ĐỀ NGHỊ:**

▶ **1. Bản sao VB yêu cầu cách ly của cqNN có thẩm quyền (QĐ 23)**

▶ **2. Danh sách NLD có xác nhận của cq BHXH theo Mẫu số 06 QĐ23.**

▶ **3. Đối với NLD đang mang thai hoặc nuôi con dưới 6 tuổi thì cần có thêm: **Bản sao** 1 trong các giấy tờ sau: Giấy tờ chứng minh NLD đang mang thai; Giấy khai sinh hoặc Giấy chứng sinh của trẻ em; Giấy chứng nhận nuôi con nuôi; Quyết định giao, nhận chăm sóc thay thế trẻ em.**

◦ **TRÌNH TỰ, THỦ TỤC THỰC HIỆN:**

- ▶ 1. NSDLĐ đề nghị cq BHXH xác nhận NLĐ đang tham gia BHXH (xác nhận trong 02 ngày làm việc).
- ▶ 2. NSDLĐ gửi hồ sơ đến UBND cấp huyện nơi đặt trụ sở chính **hoặc chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sxkd**. Thời hạn tiếp nhận hồ sơ chậm nhất đến hết ngày 31/01/2022.
- ▶ 3. UBND cấp huyện thẩm định, trình UBND cấp tỉnh (trong 02 ngày làm việc)
- ▶ 4. UBND cấp tỉnh ban hành Quyết định phê duyệt (trong 02 ngày làm việc)

6. NSDLĐ vay vốn để trả lương ngừng việc

▶ * ĐIỀU KIỆN

- ▶ Có NLĐ làm việc theo HĐLĐ đang tham gia BHXH bắt buộc đến tháng liền kề trước thời điểm người lao động ngừng việc, phải ngừng việc từ 15 ngày liên tục trở lên theo quy định khoản 3 Điều 99 BLLĐ trong thời gian từ ngày 01/5/2021 đến hết ngày 31/3/2022.

▶ MỨC CHO VAY

- ▶ $\text{Max} = \text{TL min vùng} \times \text{số người ngừng việc} \times \text{số tháng ngừng việc thực tế (tối đa 03 tháng)}$

▶ THỜI HẠN CHO VAY, LÃI SUẤT CHO VAY:

- ▶ Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng; lãi suất vay vốn là 0%/năm; lãi suất nợ quá hạn là 12%/năm

NSDLĐ vay trả lương phục hồi sản xuất kinh doanh

- ▶ **Điều kiện đối với Nhóm 1 (phải dừng hoạt động, gồm:** Phải tạm dừng hoạt động theo yêu cầu cqNN; có trụ sở chính, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm sxkd trên địa bàn thực hiện Chỉ thị số [16/CT-TTg](#) trong thời gian từ ngày 01/5/2021 - 31/3/2022):
- ▶ - Có NLĐ làm việc theo HĐLĐ đang tham gia BHXH.
- ▶ - Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh.

- ▶ **Điều kiện đối với Nhóm 2** (hoạt động trong lĩnh vực vận tải, hàng không, du lịch, dịch vụ lưu trú và đưa NLĐ VN đi làm việc ở nước ngoài theo hợp đồng)
- ▶ - Có NLĐ làm việc theo HĐLĐ đang tham gia BHXH.
- ▶ - Có phương án hoặc kế hoạch phục hồi sản xuất, kinh doanh.
- ▶ **MỨC CHO VAY**
- ▶ Mức cho vay max = TL min vùng x số NLĐ đang làm việc theo HĐLĐ x 03 tháng
- ▶ **THỜI HẠN CHO VAY, LÃI SUẤT CHO VAY:**
- ▶ Thời hạn vay vốn dưới 12 tháng; lãi suất vay vốn là 0%/năm; lãi suất nợ quá hạn là 12%/năm

7. Chính sách hỗ trợ bằng tiền cho NLD từ kết dư Quỹ bảo hiểm thất nghiệp

- ▶ Hỗ trợ một lần bằng tiền, cụ thể như sau:
- ▶ a) Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp dưới 12 tháng: Hỗ trợ 1.800.000 đồng/người.
- ▶ b) Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 12 tháng đến dưới 60 tháng: Hỗ trợ 2.100.000 đồng/người.
- ▶ c) Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 60 tháng đến dưới 84 tháng: Hỗ trợ 2.400.000 đồng/người.
- ▶ d) Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 84 tháng đến dưới 108 tháng: Hỗ trợ 2.650.000 đồng/người.
- ▶ đ) Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 108 tháng đến dưới 132 tháng: Hỗ trợ 2.900.000 đồng/người.
- ▶ e) Thời gian đóng bảo hiểm thất nghiệp từ đủ 132 tháng trở lên: Hỗ trợ 3.300.000 đồng/người.

8. Chính sách giảm mức đóng bảo hiểm thất nghiệp cho NSDLĐ

- ▶ 1. Giảm mức đóng từ 1% xuống bằng 0% quỹ tiền lương tháng của những NLĐ thuộc đối tượng đang tham gia bảo hiểm thất nghiệp
- ▶ 2. Thời gian thực hiện giảm mức đóng: 12 tháng, kể từ ngày 01/10/2021 – 30/9/2022

TRÂN TRỌNG CẢM ƠN!

Email: phamviet0509@gmail.com

ĐT: 0983.603.611

